

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Thành Danh

2. Ông Lê Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị Thu H**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Bùi Thanh Hoài T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị Thu H trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Bùi Thanh Hoài T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, quận C, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2015 ngày 10/8/2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau tại nhà cha mẹ ruột của ông T ở phường P, quận C. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng chuyển về sinh sống tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do ông T không quan tâm đến vợ con và hay xúc phạm bà. Mặc dù đã được khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông T không thay đổi mà bỏ đi về Cần Thơ sinh sống. Vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Thanh Hoài T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông T có với nhau 01 người con chung tên là Bùi Thị D, sinh ngày 31/8/2015 hiện đang do bà H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, bà Hoàng Thị Thu H đề nghị xét xử vắng mặt bà.

- Bị đơn Bùi Thanh Hoài T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Về tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về nội dung giải quyết vụ án thì đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hoàng Thị Thu H được ly hôn với ông Bùi Thanh Hoài T. Về con chung, Bùi Thị D, sinh ngày 31/8/2015 đề nghị giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Hoàng Thị Thu H và ông Bùi Thanh Hoài T là công dân Việt Nam có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, quận C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2015 ngày 10/8/2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà H yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Bùi Thanh Hoài T, cư trú tại số 139A, khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần. Tuy nhiên, bị đơn Bùi Thanh Hoài T vẫn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn Hoàng Thị Thu H thì có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc tự nguyện xuất phát từ tình cảm giữa hai vợ chồng và phải có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa bà H và ông T không xây dựng hạnh phúc gia đình dựa trên nguyên tắc đó mà lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại bà H và ông T cũng đã sống ly thân với nhau. Ông T cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy, ông T không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này nữa. Cả hai người không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Giữa bà H và ông T có với nhau một người con chung tên là Bùi Thị D, sinh ngày 31/8/2015 hiện đang do bà H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà H xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Hồng đang sống ổn định với bà H, do bà H nuôi dưỡng. Do đó, việc giao cháu Hồng cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Bà Hoàng Thị Thu H được ly hôn với ông Bùi Thanh Hoài T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị D, sinh ngày 31/8/2015 cho bà Hoàng Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Bùi Thanh Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông T, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 006858 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C thành tiền án phí của bà H. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân sơ thẩm.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện KSND quận C;
- Chi cục T.H.A.DS quận C;
- UBND phường Phú Thứ, Q. C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiêm Quốc Khanh